

HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ VIỆT NAM

 LÊ TỐ ANH*

Ngày nhận: 19/03/2018
Ngày phản biện: 20/03/2018
Ngày duyệt đăng: 13/04/2018

Tóm tắt: Xuất phát từ tình yêu thương, quý trọng con người, coi con người là vốn quý nhất, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến việc chăm lo cho phụ nữ. thấu hiểu những thiệt thòi, bất hạnh của phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ, Hồ Chí Minh đã giành phần lớn tâm huyết của mình cho sự nghiệp giải phóng họ, coi giải phóng phụ nữ là một bộ phận của cách mạng giải phóng dân tộc, là động lực đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi. Qua tư tưởng, việc làm cụ thể trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh từ thấu hiểu, thừa nhận, khẳng định vị thế, quyền của phụ nữ trong xã hội, đã đi đến phát huy cao độ vai trò của họ, góp phần to lớn làm nên nhiều thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Những việc làm đó có giá trị to lớn, làm cơ sở, nền tảng cho Đảng, Nhà nước đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, Phụ nữ, giải phóng phụ nữ

HO CHI MINH WITH THE LIBERATION OF WOMEN IN VIET NAM

Abstract: Derived from the love and respect for human beings, considering human capital as the most valuable, Ho Chi Minh was paying special attention to caring for women. Understanding the disadvantages and bad luck of Vietnamese women in the old society, Ho Chi Minh had devoted his heart to the cause of liberating them, considering the liberation of women as part of the liberation revolution. Through the thought, concrete work throughout the revolutionary life, Ho Chi Minh from understanding, acknowledging, affirming the position and rights of women in society, had promoted their roles, which contributed greatly to many successes in the revolutionary cause of Vietnam. These activities are of great value, serving as the foundation and foundation for the Party and the State to set out various policies and guidelines to promote the role of women in the cause of building and defending the country.

Keyword: Ho Chi Minh, women, women's liberation

Phụ nữ là một nửa của nhân loại. Có người đã từng nói rằng, cuộc sống thiếu phụ nữ giống như trái đất thiếu ánh mặt trời, vạn vật sẽ bị tiêu diệt. Suốt mấy nghìn năm dưới chế độ phong kiến, chế độ thực dân, phụ nữ Việt Nam bị coi thường, bị phân biệt đối xử, bị chà đạp cả về thể xác lẫn tinh thần, không được thừa nhận, không được làm chủ, không phát huy được năng lực. Phải chăng, vì thế mà Việt Nam kém phát triển so với nhân loại, khi chỉ dựa vào sự sáng tạo của nam giới, tức là 50% của xã hội?

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh nhận rõ vai trò to lớn, tầm quan trọng của phụ nữ đối với sự phát triển của gia đình, xã hội, nên dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp giải phóng họ, nhằm khẳng định quyền, vị thế, tôn vinh và phát huy vai trò của phụ nữ. Điều này được thể hiện nhất quán qua tư tưởng, lời nói, việc làm của Hồ Chí Minh, mà trong bài viết này, tác

giả khái quát lại, từ đó, rút ra ý nghĩa, liên hệ đến sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy vai trò của phụ nữ, trọng trách của người Phụ nữ Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Thuở nhỏ, chứng kiến sự vất vả của những người phụ nữ thân thương nhất trong cuộc đời là bà ngoại, mẹ, dì, chị gái, Hồ Chí Minh không khỏi suy tư, trăn trở. Khi đến Huế, Hồ Chí Minh tự hỏi tại sao những người phụ nữ ở đây đi đứng khoan thai, nói năng nhỏ nhẹ, làm việc chăm chỉ quanh năm mà vẫn không đủ ăn, vẫn thiếu thốn trăm bề. Còn nhỏ, Hồ Chí Minh chưa thể hiểu hết đó là do bị áp bức, bị sưu cao thuế nặng, bị phân biệt đối xử. Trên hành trình đi tìm đường cứu nước, hình ảnh người mẹ tần tảo, đảm đang, yêu thương chồng con hết mực, chịu nhiều thiệt thòi luôn hiện hữu trong tâm trí của

* Trường Đại học Công đoàn

Hồ Chí Minh. Những lời căn dặn, dạy dỗ sâu sắc của Mẹ luôn vang vọng bên tai:

*“Con ơi mẹ dạy câu này,
Chăm lo đèn sách cho tà áo cơm,
Làm người đỗi sạch, rách thơm,
Công danh phải nhẹ, nước non phải đền”.*

Lời ru ấy là động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh không ngừng học hỏi, vươn lên, làm nên những điều vĩ đại cho dân tộc, nhân loại. Cùng với việc tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, nhận thức, tư tưởng, hành động về giải phóng phụ nữ của Hồ Chí Minh dần được hình thành, không ngừng phát triển và hoàn thiện. Hồ Chí Minh khẳng định, giải phóng phụ nữ là một bộ phận không thể thiếu của giải phóng dân tộc và xã hội. Hồ Chí Minh viết hàng loạt tác phẩm tố cáo tội ác man rợ của chế độ thực dân đối với phụ nữ, tỏ rõ quan điểm của mình về quyền, vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội. Trong bài “Phụ nữ An Nam và sự đô hộ của Pháp” đăng trên báo *Người cùng khổ* ngày 1/8/1922, Hồ Chí Minh viết “Chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ lại càng bỉ đĩ hơn nữa” [3, tr. 96]. Hồ Chí Minh gọi chế độ thực dân là chế độ “ăn cướp và hiếp dâm”. Do đó, chỉ khi nào đánh đuổi được bọn thực dân cướp nước, giành độc lập dân tộc, người phụ nữ mới được giải phóng. Cho nên, sự nghiệp giải phóng phụ nữ phải gắn liền với giải phóng dân tộc và phụ nữ phải là lực lượng tham gia trực tiếp. Năm 1927, khi viết tác phẩm “Đường cách mệnh”, Hồ Chí Minh xác định “An Nam cách mệnh phải có nữ giới tham gia thì mới thành công” [4, tr. 289]. Trong Chính cương sách lược vắn tắt, Hồ Chí Minh nêu một nhiệm vụ to lớn của cách mạng là thực hiện “nam nữ bình quyền” [5, tr. 1]. Trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh tuyên bố “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” [6, tr. 1]. Lời tuyên bố hùng hồn đó khẳng định những quyền bất khả xâm phạm của con người, trong đó có phụ nữ, đặt phụ nữ ngang hàng với nam giới, xóa bỏ mọi sự ngăn cách, phân biệt đối xử giữa nam giới và nữ giới trong xã hội. Đặc biệt, trong Lễ Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, Hồ Chí Minh chọn 2 người phụ nữ kéo cờ Tổ quốc trên Lễ đài. Đó là Giáo sư Lê Thi (con gái của nhà giáo Dương Quảng Hàm) và bà Đàm Thị Loan (sau này là vợ Đại tướng Hoàng Văn Thái).

Bằng hành động, Hồ Chí Minh muốn tuyên bố với toàn thể quốc dân và thế giới rằng, phụ nữ Việt Nam đã được giải phóng, được thừa nhận, có thể làm được tất cả mọi việc, từ việc bình thường trong gia đình cho đến những việc quốc gia đại sự. Thật là tự hào cho Phụ nữ Việt Nam!

Sau khi giành độc lập, nước nhà lâm vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, bị giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm đe dọa. Để giải quyết tình thế đó, ngày 3/9/1945, Chính phủ lâm thời họp phiên đầu tiên do Hồ Chí Minh chủ trì, nêu 6 vấn đề cấp bách, trong đó vấn đề thứ hai là mở chiến dịch chống nạn mù chữ và vấn đề thứ năm 5 là bãi bỏ thuế thân, đều liên quan đến giải phóng phụ nữ. Chống nạn mù chữ là giải phóng phụ nữ về văn hóa. Hồ Chí Minh chỉ rõ “Vì trọng trai, khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại, vì nó ăn sâu trong đầu óc mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội”, mà phụ nữ bị phân biệt đối xử, không được đi học, nay kêu gọi phụ nữ cùng toàn dân tham gia diệt giặc dốt. Trong Lời kêu gọi chống nạn thất học tháng 10/1945, Hồ Chí Minh nói: “Mọi người Việt Nam phải hiểu hết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ” [6, tr. 40]. “Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc các chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu và ứng cử” [6, tr. 41]. Đây là bước ngoặt to lớn trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ của Hồ Chí Minh, bởi được đi học giúp phụ nữ mở mang hiểu biết, làm cơ sở phát huy khả năng, bảo vệ mình một cách bền vững trong mọi hoàn cảnh. Bãi bỏ thuế thân là đặt nam giới và phụ nữ bình đẳng với nhau về vị thế, quyền, nghĩa vụ, là sự giải phóng phụ nữ về chính trị, xã hội. Thực hiện nhiệm vụ cấp bách đó, Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh bãi bỏ thuế thân vào ngày 7/9/1945, khẳng định phụ nữ được bình đẳng như nam giới, ai cũng có quyền sống. Hồ Chí Minh còn trực tiếp ký, hoặc chỉ đạo ký nhiều sắc lệnh mang lại quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho phụ nữ như chỉ đạo Chính phủ ra Nghị định giảm thuế ruộng 20% và miễn thuế hoàn toàn cho những vùng bị ngập lụt ngày 26/10/1945, chia lại ruộng đất công bằng hợp lý cho nam và nữ, là sự giải phóng phụ nữ về kinh tế. Từ đây, phụ nữ có tư liệu sản xuất, không bị phụ thuộc, được làm chủ, là cơ hội để những truyền thống tốt đẹp của họ

như cần cù, yêu lao động... được phát huy, góp phần diệt giặc đói.

Trong cuộc bầu cử ngày 06/01/1946, Hồ Chí Minh kêu gọi tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam, nữ tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử. Kết quả bầu cử có 10 đại biểu nữ trúng cử vào Quốc hội khóa I. Phụ nữ Việt Nam từ chỗ ăn xó mó niêu, chỉ quanh quẩn trong bếp đã bước lên vũ đài chính trị, tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Từ đây, phụ nữ Việt Nam được nói lên tiếng nói của mình, được đóng góp ý kiến, thể hiện thái độ, tham gia bàn bạc để đi đến quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước. Tiến thêm một bước cao hơn, Hồ Chí Minh chỉ đạo Quốc hội soạn thảo, ban hành Hiến pháp để khẳng định về mặt pháp lý vị thế, quyền, nghĩa vụ của phụ nữ. Tháng 10/1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được ban hành, quyền bình đẳng giữa nam và nữ được công nhận.

Nghiên cứu lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh rút ra kết luận “Xem trong lịch sử cách mệnh, chẳng có lần nào là không có đàn bà, con gái tham gia” [6, tr.288]. Do vậy, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh phát huy cao độ vai trò của người phụ nữ. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (ngày 19/12/1946), Hồ Chí Minh kêu gọi “bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, giai cấp, dân tộc, hễ là người Việt Nam yêu nước thì phải đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, cứu lấy Tổ quốc”. Lời kêu gọi đó khẳng định, giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp thiêng liêng của mọi người Việt Nam yêu nước, chứ không phải của riêng nam giới, người phụ nữ cũng có nghĩa vụ, trách nhiệm bình đẳng như nam giới. Được tôn trọng, phát huy, khích lệ, phụ nữ Việt Nam đem hết tài, đức của mình phục vụ cho cuộc kháng chiến, có mặt trên hầu khắp các mặt trận, không quản ngại gian khổ, hy sinh, góp phần to lớn làm nên thắng lợi của trận Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954.

Ghi nhận, tôn vinh đóng góp của phụ nữ trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, văn hóa, xã hội trong cuộc trường kỳ kháng chiến, Hồ Chí Minh ca ngợi: “Non sông gấm vóc Việt Nam, do phụ nữ ta trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”. [8, tr. 432].

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, gian khổ, ác liệt, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ, qua việc phát động những phong trào “phụ nữ ba đảm đang”,

“thanh niên ba sẵn sàng”, “tiếng hát át tiếng bom”. Phụ nữ có mặt trên khắp các chiến trường, lao vào lửa đạn, hòa với tinh thần chung của dân tộc “sẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai”, để lại những tên tuổi đi cùng năm tháng, sống mãi với thời gian, là niềm tự hào bất diệt của dân tộc. Mười cô gái ở Ngã ba Đồng Lộc chiến đấu ngoan cường dưới bom đạn của giặc Mỹ, cùng hy sinh oanh liệt, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho các thế hệ người Việt Nam. Người con gái Sông La “đếm từng loạt bom rơi, cho bom nổ bên tai, em vẫn đứng giữa trời”. Sự hiên ngang bất khuất đó làm cho bom đạn của địch phải khiếp sợ. Những cô gái mở đường “chưa thấy mặt người đã nghe tiếng hát”, vừa gan dạ, dũng cảm, vừa lạc quan yêu đời. Chị Võ Thị Sáu trên đường ra pháp trường còn “ngắt một đóa hoa tươi, chị cài lên mái tóc. Đầu ngẩng cao bất khuất, ngay trong lúc hy sinh”. Chị Út Tịch để bầy con thơ đại cho hàng xóm để ngày đêm đi đánh giặc, với tinh thần “đánh địch đến còn cái lai quần cũng đánh”. Những người phụ nữ Nam Bộ dung dị, nhỏ bé làm nên thắng lợi của phong trào Đồng Khởi năm 1960, được nhạc sỹ Nguyễn Văn Tý phác họa “con gái của Bến tre, năm xưa đi trong đạn lửa, đi như nước lũ tràn về”. Nhằm ghi nhận, khẳng định sức mạnh, cống hiến của người phụ nữ cho cách mạng, Hồ Chí Minh phong tặng Phụ nữ Nam bộ tám chữ vàng “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”⁽¹⁾, rồi tôn vinh một người phụ nữ Nam bộ thành nữ tướng - nữ tướng Nguyễn Thị Định - quê huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Phát biểu tại cuộc mít tinh Kỷ niệm lần thứ 20, ngày thành lập Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam năm 1965, Hồ Chí Minh nói “Phó Tổng Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam là cô Nguyễn Thị Định, cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật vẻ vang cho cả miền Nam, cho cả dân tộc ta”⁽²⁾.

Không chỉ quan tâm, chăm lo đến phụ nữ ở những điều lớn lao, Hồ Chí Minh còn quan tâm đến phụ nữ trong những trường hợp cụ thể. Cô bé Trần Thị Buồi, 16 tuổi, xung phong vào đội du kích xã Vĩnh Tú - Vĩnh Linh, với 23 viên đạn tiêu diệt 19 tên địch, được thay mặt thanh niên Việt Nam dự Đại hội thanh niên và sinh viên thế giới

1. Bài phát biểu tại Đại hội lần thứ nhất Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam, tháng 3-1965. Theo: tapchiconsan.org.vn

2. Hồ Chí Minh phát biểu tại cuộc mít tinh Kỷ niệm lần thứ 20 Ngày thành lập Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, năm 1965 - Tạp chí công sản ngày 1/11/2013.

tại Bulgaria. Gặp Hồ Chí Minh, Trần Thị Buổi ngần ngại, mặc cảm về cái tên của mình. Để xóa đi trở ngại đó, Hồ Chí Minh mời cô xem văn công, giới thiệu chi tiết về tiểu sử. Hồ Chí Minh bận trăm công nghìn việc mà vẫn nhớ chính xác tên, tuổi, gia đình, quê quán và thành tích, làm Trần Thị Buổi thật xúc động. Rồi Hồ Chí Minh đặt cho Trần Thị Buổi tên mới. Đó là hoa Bưởi! “Bác tặng cháu tên Bưởi, hoa bưởi trắng, đẹp lại thơm!”. Cái tên đó đi theo bà suốt quãng đời còn lại, với sự trân trọng, nâng niu, như một lời nhắc nhở hãy sống và làm việc xứng đáng với niềm tin yêu của Hồ Chí Minh⁽³⁾.

Hồ Chí Minh còn thường xuyên thăm hỏi, gặp gỡ nói chuyện, gửi thư chúc mừng phụ nữ nhân những ngày lễ lớn như ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam. Trong bức thư gửi phụ nữ nhân dịp kỷ niệm Chiến thắng Hai Bà Trưng và Quốc tế Phụ nữ 8/3/1952, Hồ Chí Minh viết: “Tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các nữ liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, như cô Nguyễn Thị Cúc và nhiều người khác. Tôi kính chào các bà mẹ có con trong bộ đội, và các bà mẹ cùng vợ con của các liệt sĩ. Trong cuộc kháng chiến to lớn của dân tộc ta, phụ nữ ta đang gánh một phần quan trọng⁽⁴⁾”. Ngày 30/4/1964, dự Đại hội liên hoan phụ nữ “Năm Tốt”, Hồ Chí Minh phát biểu “Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột, thì phụ nữ ta bị áp bức, bóc lột càng nặng nề hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi vẻ vang. Ngay từ lúc đầu, Đảng và Nhà nước ta đã thi hành chính sách đối với phụ nữ cũng được bình quyền, bình đẳng với đàn ông” [9, tr. 256]. Phát biểu tại Lễ kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (19/10/1966), Hồ Chí Minh nhắc đến truyền thống yêu nước vẻ vang, đầy tự hào của người phụ nữ Việt Nam: “Từ đầu thế kỷ thứ nhất, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân cho đến ngày nay mỗi khi nước nhà gặp nguy nan, thì phụ nữ ta đều hăng hái đứng lên, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó ta có câu tục ngữ rất hùng hồn: “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh. Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam, Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta” [10, tr. 148]. Trong dịp gặp gỡ cán bộ tỉnh Hà Tây cũ (nay thuộc Thành phố Hà Nội), ngày 10/2/1967, Hồ Chí Minh phê phán tình trạng chống đánh vợ và khẳng định đây là tệ nạn

về mặt đạo đức và vi phạm pháp luật. Nói chuyện với lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18/1/1967, Hồ Chí Minh nghiêm khắc phê bình một số cán bộ có những thành kiến hẹp hòi với phụ nữ. Việc làm này thể hiện sự quan tâm sâu sát, thấu hiểu, tình yêu thương thiết thực, lòng biết ơn của Hồ Chí Minh dành cho phụ nữ, là nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với họ. Đồng thời, với tư cách là Chủ tịch nước, những lời phát biểu đó còn định hướng cho cách ứng xử của xã hội đối với phụ nữ.

Những năm tháng cuối đời, mặc dù tuổi cao, sức yếu, nhưng Hồ Chí Minh vẫn dành nhiều tâm huyết để tiếp tục sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh căn dặn: “Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ” [10, tr. 42]. Lời căn dặn đó là tâm nguyện của Hồ Chí Minh, vừa ghi nhận, ca ngợi, động viên phụ nữ, đồng thời là phương hướng cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Nhìn lại những việc làm của Hồ Chí Minh để giải phóng phụ nữ Việt Nam cho thấy, Hồ Chí Minh là người đi tiên phong, đã giải phóng họ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tâm lý, đạo đức, đưa người phụ nữ trở thành công dân bình đẳng trong gia đình, xã hội. Những việc làm đó có ý nghĩa dân tộc và thời đại sâu sắc. Đối với dân tộc Việt Nam, không chỉ làm thay đổi thân phận của những người phụ nữ cụ thể, mà còn thay đổi nhận thức, tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” sai lầm, lạc hậu, ăn sâu trong tiềm thức của cả dân tộc, suốt mấy nghìn năm, dẫn đến kìm hãm sự phát triển của đất nước. Đó là một sự thay đổi kỳ diệu, làm cho xã hội Việt Nam phát triển theo hướng văn minh, hiện đại và nhân văn hơn, khi tất cả vì con người, lấy con người làm điểm xuất phát và mục tiêu chung cho sự phát triển của đất nước. Trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học, giáo dục, thể thao... đều có sự đóng góp của phụ nữ, với những thành

³. Báo điện tử nhân dân ngày 09/09/2008.

⁴. Báo Nhân dân, số 49, ngày 13/3/1952.

tích vẻ vang, đáng tự hào. Hơn 20 năm qua, luôn có phụ nữ đảm nhiệm chức phó chủ tịch nước, ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, ủy viên Trung ương, bộ trưởng, thứ trưởng; tỷ lệ nữ trong quốc hội chiếm 25%. Trong phát triển kinh tế, lao động nữ thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm hơn 50%, tham gia nhiều ngành nghề mới mà trước chỉ dành cho nam giới. Ở lĩnh vực khoa học, công nghệ có gần 40% phụ nữ tham gia, nhà khoa học nữ đạt hơn 6%. Trong giáo dục, đào tạo và y tế, cán bộ nữ chiếm tỷ lệ lớn và nhiều người có trình độ cao...⁽⁵⁾. Đối với thế giới, thông qua người phụ nữ Việt Nam, cánh cửa để mọi người giao lưu, học hỏi lẫn nhau được mở rộng. Phụ nữ Việt Nam xuất hiện nhiều nơi trên thế giới, cùng nhân dân thế giới giải quyết những vấn đề quan trọng.

Nhận thức sâu sắc điều này, những năm qua, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ luôn được Đảng vận dụng, thể hiện trong nhiều nghị quyết của Đảng, chiến lược phát triển đất nước của Chính phủ. Ngày 27/4/2007, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” với mục tiêu “Phấn đấu đến năm 2020, phụ nữ được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; có việc làm, được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn công việc xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực; đóng góp ngày càng lớn hơn cho xã hội và gia đình. Phấn đấu để nước ta là một trong các quốc gia có thành tựu bình đẳng giới tiến bộ nhất của khu vực”⁽⁶⁾. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng khẳng định “Xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ, tập trung ở những vùng và khu vực có sự bất bình đẳng và nguy cơ bất bình đẳng cao; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn bán phụ nữ và bạo lực trong gia đình. Tạo điều kiện để phụ nữ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ”. Chính phủ đã xây dựng “Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010”; “Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020”, với mục tiêu tổng quát “Đến năm 2020, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn

hóa, xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước”; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào chiến lược, kế hoạch, chương trình chung của quốc gia như “Chiến lược toàn diện tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo”... Đó là nền tảng vững chắc, kim chỉ nam để xã hội và bản thân mỗi người phụ nữ hành động, nhằm tiếp tục phát huy sức mạnh của phụ nữ, giải phóng phụ nữ triệt để, thực hiện tâm nguyện của Hồ Chí Minh trong Di chúc.

Những việc mà Hồ Chí Minh đã làm để giải phóng phụ nữ Việt Nam là những việc làm đúng đắn, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn vô cùng to lớn, vĩ đại, không chỉ góp phần thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của thế giới. Hơn bao giờ hết, phụ nữ Việt Nam cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của mình trong gia đình, xã hội, ra sức học tập, rèn luyện, lao động, nghiên cứu, sáng tạo để khẳng định mình, bảo vệ và phát huy hơn nữa những thành quả mà Hồ Chí Minh đã mang lại, để xứng đáng hơn nữa với tư tưởng, tình cảm, sự quan tâm yêu mến mà Hồ Chí Minh đã dành cho. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1989), *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, H, Nxb Chính trị quốc gia.
3. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tập 1.
4. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tập 2.
5. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tập 3.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011, tập 4.
7. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tập 5.
8. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tập 6.
9. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tập 11.
10. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tập 12.
11. Tuấn Thành - Anh Vũ (2007), *Việt Bắc - tác phẩm và lời bình*, Nxb Văn học, Hà Nội.

⁵ Phạm Thị Thúy An, Tạp chí Cộng sản 23/10/2014

⁶ Cổng thông tin điện tử Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.